

THÁI THÀNH (1/1889 - 7/1907)

Niên hiệu: Thành Thái

Sáu người con trai của Đồng Khánh đều còn quá nhỏ. Vâng ý chỉ của Lương Tôn Cung (Nghị Thiên chương Hoàng hậu - vợ Thiệu Trị và Lệ Thiên nanh Hoàng hậu - vợ Tự Đức) triều đình đón người con thứ 7 của Dục Đức (đã bị phế truất) là hoàng tử Bửu Lân khi đó mới 8 tuổi lên làm vua.

Chuyện kể rằng: khi triều đình đến nhà rước hoàng tử vào hoàng thành làm lễ đăng quang thì mẹ là Từ Minh đi vắng, ông hoàng bé bỏng run sợ, nói:

- Các ông đến làm chi? Bắt tôi à? Các ông muốn làm chi thì làm nhưng phải đợi ả tôi (mẹ tôi) về đã.

Khi Từ Minh về, biết chuyện con mình bị bắt đi làm vua, bà òa khóc, nghẹn ngào nói:

- Lạy các quan! Xin các quan tha cho mẹ con tôi! Tôi không bao giờ quên cái chết vô cùng thảm của chồng tôi (tức vua Dục Đức). Tôi cũng không quên rằng các vua Hiệp Hòa, Kiến Phúc đều đã bị giết và vua Hàm Nghi thì bị đi đày.

Sau một hồi khuyên giải của hàng xóm có mặt lúc đó. Từ Minh mới để cho người ta bế con lên kiệu rước đi. Sau đó 3 giờ, chú bé Bửu Lân trở thành hoàng đế Thành Thái.

Thành Thái thông minh, lên 4 - khi vua cha bị truất - đã phải sống ở ngoài thành với bà con lao động, chia sẻ gian khổ với những người nghèo khó trong cảnh nước mất nhà tan. Vì thế, làm vua, tuy mới 10 tuổi, Thành Thái đã sớm có ý thức về quốc sự và rất ham hiểu biết. Vua thích đọc các tân thư chữ Hán của Trung Quốc và Nhật Bản. Nhờ đó, Thành Thái có tinh thần tự cường dân tộc và đầu óc cải cách. Song mọi dự định cách tân đất nước của vua đều bị thực dân Pháp ngăn chặn.

Khâm sứ Pháp lo ngại một điều là Thành Thái rất gần dân, thương dân và hay vi hành. Có lần Thành Thái đi chơi bộ trên cầu Gia Hội, sắp gặp một người vác tre. Quân lính vội chạy lên trước, dẹp đường. Vua bảo:

- Cứ để cho người ta đi! Mình dân không phải là dân, vua không phải là vua, tại sao dẹp người ta?

Nhiều chuyến săn bắn ở cở Bi (cách Huế khoảng 30km) vua thường ghé vào chơi các làng dọc sông Bồ. Vào làng, vua cho trải chiếu ngồi giữa đất, dân làng bu lại xem. Nếu lính đuổi, vua không cho và hỏi dân muốn gì? Dân bảo muốn xem bắn, vua liền giương súng bắn cho họ xem.

Khâm sứ Pháp và quần thần Nam triều xu nịnh rất muốn truất ngôi của Thành Thái để thay bằng một vua bù nhìn khác. Họ phao tin nhà vua bị diên để hạ uy thế. Khâm sứ Lê-véc-cơ rất tức tối sau nhiều lần nhà vua không làm theo ý hấn. Ngày 29

tháng Bảy năm 1907¹. Lê-véc-cơ nói thẳng với vua: nhà vua không thành thật cộng tác với chính phủ bảo hộ thì nay mọi việc đều do Hội đồng thượng thư tự quyết đoán. Nhà vua đã hết quyền hành và không được ra khỏi nơi Đại Nội dành riêng cho vua.

Ngày 3 tháng Chín năm 1907, triều thần được lệnh của Pháp vào điện Càn Thành dâng vua dự thảo chiếu thoái vị với lý do sức khỏe không đảm bảo, xin tự nguyện rút lui. Xem xong bản dự thảo, Thành Thái nhếch mép cười, ghi ngay hai chữ “phê chuẩn” quay lưng đi vào.

Ngày 12 tháng Chín năm 1907 thực dân Pháp cho áp giải về Sài Gòn rồi đưa đi quản thúc tại Cáp Xanh Giắc co (Cap saint Jacques), đến năm 1916 thì đày ra đảo Rê-uy-ni-ôn (Réunion) cùng với con là Duy Tân. Như vậy Thành Thái làm vua được 18 năm, phế truất năm 28 tuổi. Sau 31 năm bị đày, năm 1947, ông được phép trở về Tổ quốc nhưng buộc phải ở Sài Gòn để Pháp dễ bề kiểm soát. Mãi đến tháng Ba năm 1953 thực dân Pháp mới cho ông về thăm lăng tẩm cha mẹ, ông bà ở Huế sau lại phải trở vào Sài Gòn. Thành Thái mất tại Sài Gòn ngày 24 tháng Ba năm 1954. Con cháu đưa ông về chôn ở Huế, thọ 74 tuổi. Không có miếu hiệu.

¹ Bắt đầu từ đây không dùng ngày âm lịch vì sang thế kỷ 20.